

QUẢN LÝ THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN TẠI CỤC THUẾ TỈNH LONG AN

Personal income tax management at tax department of Long An province

Nguyễn Thanh Phúc¹

¹Học viên cao học Trường Đại học Kinh tế Công nghiệp Long An, Long An, Việt Nam
ntphuctc10@hv.dla.edu.vn

Tóm tắt — Thuế thu nhập cá nhân là một trong những nguồn thu quan trọng của Ngân sách nhà nước, luật thuế thu nhập cá nhân có phạm vi điều chỉnh rộng, bao quát hầu hết các khoản thu nhập có thể đưa vào đối tượng chịu thuế, đảm bảo công bằng trong điều tiết thu nhập của cá nhân và phù hợp với thông lệ quốc tế. Tuy nhiên, còn một số bất cập trong quản lý thuế thu nhập cá nhân như quản lý kê khai thu nộp thuế, trình độ chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin.

Abstract — Personal income tax is one of the important sources of revenue for the State Budget. The personal income tax law has a wide scope of regulation, covering most income that can be included in taxable subjects, ensuring Ensure fairness in regulating individual income and be consistent with international practices. However, there are still some inadequacies in personal income tax management such as management of tax declaration and payment, professional qualifications, and application of information technology.

Từ khóa — Quản lý (Manage), Thuế thu nhập cá nhân (Personal income tax).

1. Sự cần thiết của đề tài

Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) là một trong những nguồn thu quan trọng của ngân sách quốc gia, các quy định về thuế TNCN được nhiều lần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội và chính sách pháp luật Việt Nam từng thời kỳ.

Luật thuế TNCN hiện nay được Quốc hội thông qua ngày 21/11/2007, chính thức có hiệu lực từ ngày 01/01/2009 và được sửa đổi, bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế TNCN, được Quốc hội thông qua ngày 22/11/2012 và chính thức có hiệu lực

từ ngày 01/7/2013. Xuất phát từ thực trạng trên tác giả đã chọn đề tài: “Quản lý thuế thu nhập cá nhân tại Cục Thuế tỉnh Long An” làm đề tài nghiên cứu và đề xuất kiến nghị cho cơ quan quản lý thuế thu nhập cá nhân.

2. Thực trạng Quản lý thuế thu nhập cá nhân tại Cục thuế tỉnh Long An giai đoạn 2019 - 2022

2.1. Lập dự toán thu thuế thu nhập cá nhân

Bảng 1. Dự toán thuế thu nhập cá nhân tại Cục Thuế tỉnh Long An

Đơn vị tính: Tỷ đồng, %

Năm	2019	2020	2021	2022	Mức tăng, giảm bình quân	Tốc độ tăng, giảm bình quân
Chỉ tiêu						
Thuế thu nhập cá nhân	1.650	1.650	1.450	1.600	(16,67)	(1,02)
Tổng các loại thuế	11.625	13.080	12.169	13.413	596	4,88
Tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân (%)	14,19	12,61	11,91	11,92		

Nguồn: Báo cáo hoạt động của Cục Thuế tỉnh Long An

Bảng 1 lập dự toán thu thuế thu nhập cá nhân, là một trong các căn cứ để cơ quan thuế đơn đốc thu thuế từ người nộp thuế (NNT), là căn cứ để quyết toán thuế và phân tích, đánh giá tình hình thực hiện dự toán về thu thuế.

Dự toán thuế thu nhập cá nhân tại cục thuế tỉnh Long An qua bảng 1 ta thấy số dự toán thu thuế thu nhập cá nhân mức giảm bình quân năm là 16,67 tỷ đồng, tốc độ giảm bình quân năm 1,02% trong giai đoạn 2019 - 2022.

Dự toán tổng thu các loại thuế mức tăng bình quân năm là 596 tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân năm 4,88% trong giai đoạn 2019 - 2022.

Tỷ lệ thu thuế thu nhập cá nhân (TNCN) trong giai đoạn nghiên cứu chỉ chiếm trên 10%

so với tổng các loại thu thuế và có xu hướng giảm dần (14,19% => 11,92%).

2.2. Tổ chức thực hiện quản lý thuế thu nhập cá nhân

Tại Cục Thuế tỉnh Long An, theo quy định chung của ngành thuế, bộ máy quản lý thuế được cải cách theo hướng tổ chức tập trung theo 4 chức năng nhằm chuyên môn hóa, nâng cao năng lực quản lý thuế ở từng chức năng gồm: Tuyên truyền hỗ trợ NNT; kê khai kê toán thuế; quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế; thanh tra, kiểm tra thuế. Các phòng Kiểm tra thuế ở Cục. Quản lý đăng ký thuế thu nhập cá nhân tại Cục Thuế tỉnh Long An trong giai đoạn nghiên cứu thể hiện qua bảng 2 bên dưới.

Bảng 2. Tình hình cấp mã số thuế tại Cục Thuế tỉnh Long An

Đơn vị tính: Mã số thuế

Chỉ tiêu \ Năm	2019	2020	2021	2022	Tốc độ tăng/giảm bình quân (%)
Tổng cộng	90.794	87.352	70.402	15.1062	18,49
Mã số thuế doanh nghiệp	2.501	2.644	2.044	2.344	4,55
Mã số thuế đơn vị HCSN	25	23	26	29	5,07
Mã số thuế cá nhân kinh doanh	1.599	1.695	1.062	8.729	76,08
Mã số thuế thu nhập cá nhân	86.669	82.990	67.270	139.960	173,22
Tỷ lệ mã số thuế thu nhập cá nhân (%)	95	95	96	93	

Bảng 2 cho thấy, tốc độ cấp MST TNCN tăng bình quân cao nhất là 173,22%/năm và chiếm tỷ trọng trên 95% so với tổng MST các loại.

Việc cấp mã số thuế TNCN đầy đủ và kịp thời đã góp phần cho hoạt động quản lý thuế TNCN được thuận tiện và chặt chẽ hơn. Do vậy cơ quan thuế sẽ không thực hiện được việc giải quyết hoàn thuế, miễn thuế cho NNT.

Nguồn: Báo cáo hoạt động của Cục Thuế tỉnh Long An

Hoạt động quản lý kê khai thuế, theo dõi nghĩa vụ thuế của NNT được hiện đại hóa bằng ứng dụng CNTT, hệ thống quản lý thuế tập trung (TMS) được triển khai từ tháng 10 năm 2015 đã đem lại những kết quả khả quan. Hoạt động quản lý, giám sát kê khai thuế ngày càng chặt chẽ và có những chuyển biến tích cực. Số lượng tờ khai phải nộp, đã nộp và nộp đúng hạn tăng lên cả về số lượng và chất lượng.

Bảng 3. Kết quả nộp hồ sơ khai thuế của người nộp thuế tại Cục Thuế tỉnh Long An

Đơn vị tính: Lượt

Chỉ tiêu \ Năm	2019	2020	2021	2022
1. HSKT phải nộp	86.690	109.909	159.577	164.751
2. HSKT đã nộp	85.756	108.445	158.044	162.514
3. HSKT đã nộp đúng hạn	83.185	105.352	154.348	159.834
4. HSKT đã nộp không đúng hạn	2.571	3.093	3.696	2.680
5. HSKT không nộp HSKT	934	1.464	1.533	2.237
Tỷ lệ đã nộp/phải nộp (%) (=2/1)	98,92 %	99,66 %	98,03%	98,65%

Tỷ lệ đúng hạn/đã nộp (%) (=3/2)	97,01 %	97,15 %	97,66 %	98,35%
Tỷ lệ không nộp/phải nộp (%) (5/1)	1,07 %	0.6 %	1,02 %	3,04%

Nguồn: Báo cáo hoạt động của Cục Thuế tỉnh Long An

Bảng 3 cho thấy tỷ lệ nộp tờ khai đúng hạn trên tổng số tờ khai đã nộp chiếm tỷ lệ cao và xu hướng tăng dần qua các năm: năm 2019 là 97,01%, năm 2020 là 97,15 %, năm 2021 là 97,66 %, năm 2022 là 98,17 %. Điều này thể hiện ý thức của NNT về kê khai và nộp tờ khai thuế đã được nâng lên.

Quản lý quyết toán, hoàn thuế thu nhập cá nhân: Theo quy định của Luật thuế TNCN, kết

thúc năm sau khi tổng hợp các nguồn thu nhập, nếu NNT có số thuế TNCN từ tiền lương, tiền công đã nộp lớn hơn số thuế phải nộp thì được hoàn thuế.

Thực hiện hoàn thuế TNCN tại Cục Thuế tỉnh Long An trong giai đoạn nghiên cứu được thể hiện qua bảng 4.

Bảng 4. Kết quả hoàn thuế thu nhập cá nhân tại Cục thuế tỉnh Long An

Đơn vị tính: Triệu đồng

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu Năm	Cá nhân		Tổ chức chi trả thu nhập		Tổng	
	Số cá nhân	Số tiền	Số tổ chức	Số tiền	Số người nộp thuế	Số tiền
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5) = (1) + (3)	(6) = (2) + (4)
2019	1.722	10.512	93	19.154	1.815	29.666
2020	2.307	13.729	110	26.703	2.417	40.432
2021	4.567	33.662	109	37.821	4.676	71.483
2022	2.434	18.200	120	45.703	2.554	63.903
Tổng	11.030	76.103	432	129.381	11.462	205.484
Mức hoàn thuế thu nhập cá nhân bình quân năm (triệu đồng/năm)						51.371

Nguồn: Báo cáo hoạt động của Cục Thuế tỉnh Long An

Bảng 4 cho thấy giai đoạn 2019-2022 tại Cục thuế Tỉnh Long An cho thấy số lượng hồ sơ và số tiền hoàn thuế đều có xu hướng tăng qua các năm, lần lượt là (29.666; 40.432; 71.483; 63.903 triệu đồng) và mức hoàn thuế TNCN bình quân năm là 51.371 triệu đồng.

Kết quả trên minh chứng công tác hoàn thuế TNCN tại Cục Thuế tỉnh Long An đã thực hiện giải quyết hồ sơ hoàn thuế tốt, tạo điều kiện thuận lợi cho NNT, đảm bảo đúng quy định.

2.3. Thanh tra, kiểm tra thuế thu nhập cá nhân

Giai đoạn 2019-2022, hoạt động thanh tra, kiểm tra nhằm chống thất thu NSNN là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Cục Thuế tỉnh Long An, được thực hiện thường xuyên mỗi năm với tất cả các loại thuế, trong đó có thuế TNCN.

Việc kiểm tra và thanh tra thuế TNCN góp phần chống thu thuế, đồng thời nâng cao ý thức, sự tuân thủ pháp luật về thuế TNCN của NNT.

2.4. Tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế

Việc hỗ trợ kịp thời cho người nộp thuế về chính sách thuế mới ban hành, chính sách thuế sửa đổi, bổ sung và tiếp nhận các ý kiến phản hồi từ người nộp thuế về chính sách thuế, thủ tục thuế không phù hợp có ý nghĩa quan trọng, giúp cho người nộp thuế thực hiện đúng quy định của pháp luật đồng thời giúp cho ngành thuế kịp thời sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật về thuế cho phù hợp. Với ý nghĩa đó, hoạt động tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế tại Cục Thuế tỉnh Long An được thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú và đa dạng.

Ngoài việc triển khai, phổ biến nội dung mới của pháp luật về thuế; tổ chức đối thoại, Cục Thuế tỉnh Long An thường xuyên giải đáp tháo gỡ vướng mắc về thuế cho người nộp thuế, giai đoạn 2019 - 2022 đã hỗ trợ tại cơ quan thuế là 3.560 lượt, qua đường dây nóng là 3.260 cuộc và bằng văn bản là 290 văn bản.

2.5. Kết quả thu thuế thu nhập cá nhân tại Cục Thuế tỉnh Long An từ năm 2019 - 2022

Bảng 5. Kết quả thu thuế thu nhập cá nhân tại Cục Thuế tỉnh Long An

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu Năm	Dự toán	Thực hiện	Tổng thu Ngân sách Nhà nước	Thực tế thu thuế thu nhập cá nhân so với dự toán (%)	Thực tế thu thuế thu nhập cá nhân so với tổng thu Ngân sách Nhà nước (%)
2019	1.650	1.570	14.400	95,2	10,9
2020	1.650	1.704	15.421	103,3	11,05
2021	1.450	1.691	14.447	116,6	11,7
2022	1.600	2.842	17.526	177,6	16,22

Nguồn: Báo cáo hoạt động của Cục Thuế tỉnh Long An

Bảng 5 thực tế thu thuế TNCN có xu hướng tăng dần đồng thời, tỷ lệ thuế thu nhập cá nhân thực tế thu so với dự toán từ năm 2019 đến năm 2022 tại Cục Thuế tỉnh Long An có xu hướng tăng từ 95,2% năm 2019 lên 177,6% vào năm 2022.

3. Kết luận

Quản lý kê khai thuế - nộp thuế: Tiếp tục triển khai phương thức tự khai, tự nộp và bắt buộc tất cả các cá nhân phát sinh thu nhập phải quyết toán thuế TNCN vào cuối năm.

Các thủ tục về thuế và quy trình nghiệp vụ quản lý sau nhiều lần cải cách theo hướng đơn giản hóa, rút ngắn thời gian thực hiện đã tạo thuận lợi cho quản lý thu thuế và giảm chi phí tuân thủ cho đối tượng nộp thuế.

Cơ quan thuế cần đưa ra các hình thức hỗ trợ, tạo thuận lợi về thủ tục nhằm khuyến khích người nộp thuế mở sổ sách kế toán, mở rộng diện đối tượng nộp thuế thực hiện nộp thuế theo phương pháp tự tính, tự khai và tự nộp thuế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ Tài chính (2020). *Thông tư số 105/2020/TT-BTC ngày 03/12/2020 hướng dẫn về đăng ký thuế.*
- [2] Bộ Tài chính (2018). *Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 08/10/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng cục Thuế.*
- [3] Bộ Tài chính (2021). *Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/06/2021 hướng dẫn thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.*
- [4] Cục Thuế tỉnh Long An (2020). *Báo cáo tổng kết công tác Thuế năm 2019.*
- [5] Cục Thuế tỉnh Long An (2021). *Báo cáo tổng kết công tác Thuế năm 2020.*

[6] Cục Thuế tỉnh Long An (2022). *Báo cáo tổng kết công tác Thuế năm 2021.*

[7] Cục Thuế tỉnh Long An (2023). *Báo cáo tổng kết công tác Thuế năm 2022.*

Ngày nhận: 07/7/2023

Ngày phản biện: 05/1/2024

Ngày duyệt đăng: 12/2/2024